

CHÍNH PHỦ
Số: 46/CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 1997

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Ban hành Điều lệ mẫu Hợp tác xã Thủy sản

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 3 năm 1996;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ thủy sản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị định này Bản Điều lệ mẫu Hợp tác xã Thủy sản.

Điều 2. Bộ trưởng Bộ Thủy sản chịu trách nhiệm hướng dẫn việc thực hiện Điều lệ mẫu này.

Điều 3. Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Chủ tịch Liên minh các Hợp tác xã Việt Nam trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình tổ chức thực hiện Nghị định này.

Điều 4. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký, những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ./.

ĐIỀU LỆ MẪU HỢP TÁC XÃ THỦY SẢN

(Ban hành kèm theo Nghị định số 46/CP ngày 29 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Định nghĩa Hợp tác xã Thủy sản:

Hợp tác xã Thủy sản là tổ chức kinh tế tự chủ của những người làm nghề khai thác, nuôi trồng thủy hải sản, hoạt động dịch vụ và sản xuất kinh doanh khác phục vụ cho khai thác, nuôi trồng thủy hải sản.

Điều 2. Phạm vi áp dụng Điều lệ mẫu Hợp tác xã Thủy sản:

1. Điều lệ mẫu này áp dụng đối với các Hợp tác xã Thủy sản đăng ký hoạt động theo Luật Hợp tác xã và pháp luật của Nhà nước.
2. Các tổ hợp tác, tập đoàn sản xuất thủy sản không thuộc phạm vi điều chỉnh của Điều lệ mẫu này.

Điều 3. Tư cách pháp nhân của Hợp tác xã Thủy sản:

Hợp tác xã Thủy sản là một đơn vị hạch toán kinh tế độc lập, có đầy đủ tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản bằng tiền Việt Nam và ngoại tệ tại các ngân hàng, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo pháp luật.

Hợp tác xã Thủy sản có tư cách pháp nhân để hoạt động kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Hợp tác xã Thủy sản:

1. Tự nguyện gia nhập và ra Hợp tác xã: Ngư dân và những người lao động có đủ điều kiện theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã, tán thành Điều lệ Hợp tác xã Thủy sản và tự nguyện góp vốn, góp sức, đều có thể trở thành xã viên. Xã viên có quyền ra Hợp tác xã theo quy định của Điều lệ Hợp tác xã Thủy sản.
2. Quản lý dân chủ và bình đẳng: Xã viên Hợp tác xã Thủy sản có quyền tham gia quản lý, giám sát mọi hoạt động của Hợp tác xã và có quyền ngang nhau trong bầu cử, ứng cử và biểu quyết.
3. Tự chịu trách nhiệm và cùng có lợi: Hợp tác xã Thủy sản tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; tự quyết định về phân phối thu nhập, bảo đảm Hợp tác xã và xã viên cùng có lợi.
4. Việc chia lãi phải kết hợp lợi ích của xã viên và sự phát triển của Hợp tác xã: Sau khi thực hiện nghĩa vụ thuế, bù lỗ năm trước (nếu có), lãi được trích một phần để đưa vào các quỹ của Hợp tác xã, phần còn lại chia cho xã viên theo vốn góp, công sức đóng góp và mức độ sử dụng dịch vụ của Hợp tác xã do Đại hội xã viên quyết định.

5. Hợp tác và phát triển cộng đồng; xã viên phát huy tinh thần tự chủ, nâng cao ý thức hợp tác trong Hợp tác xã trong cộng đồng xã hội, giữa các Hợp tác xã với nhau ở trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hợp tác xã Thủy sản hoạt động theo Điều lệ và ở mọi thời điểm phải có tối thiểu 10 xã viên.

Khi thành lập và đăng ký kinh doanh Hợp tác xã Thủy sản phải làm đầy đủ theo những quy định tại Điều 12, 13, 14, 15 của Luật Hợp tác xã và những quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 6. Quyền của Hợp tác xã Thủy sản:

1. Lựa chọn các ngành, nghề, lĩnh vực, quy mô sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong lĩnh vực khai thác, nuôi trồng thủy sản và các ngành nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khác theo nhu cầu, lợi ích của xã viên và khả năng của Hợp tác xã Thủy sản.

2. Quyết định hình thức và cơ cấu tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của Hợp tác xã Thủy sản.

3. Xuất khẩu, nhập khẩu, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân ở trong nước, ngoài nước theo quy định của pháp luật.

4. Thuê lao động và chuyên gia ngoài Hợp tác xã Thủy sản trong trường hợp xã viên không đáp ứng được yêu cầu lao động hoặc chuyên môn phục vụ cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của Hợp tác xã.

5. Quyết định kết nạp xã viên mới, giải quyết việc xã viên ra Hợp tác xã, khai trừ xã viên theo quy định của Điều lệ Hợp tác xã Thủy sản.

6. Quyết định việc phân phối thu nhập, xử lý các khoản lỗ của Hợp tác xã Thủy sản.

7. Quyết định khen thưởng những cá nhân và tập thể có nhiều thành tích xây dựng và phát triển Hợp tác xã, thi hành kỷ luật những xã viên vi phạm Điều lệ Hợp tác xã, buộc xã viên bồi thường các thiệt hại đã gây ra cho Hợp tác xã.

8. Vay vốn Ngân hàng, các tổ chức tín dụng, huy động các nguồn vốn của xã viên và có thể bảo lãnh cho xã viên vay vốn tại các tổ chức tín dụng. Được tham gia góp vốn để trở thành xã viên quỹ tín dụng nhân dân và được vay vốn của tổ chức này.

9. Được bảo hộ bí quyết công nghệ theo quy định của pháp luật.

10. Từ chối yêu cầu của các tổ chức, cá nhân trái với quy định của pháp luật và Điều lệ Hợp tác xã Thủy sản.

11. Được mở chi nhánh, Văn phòng đại diện của Hợp tác xã Thủy sản ngoài huyện, tỉnh, thành phố sở tại, nhưng phải được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền nơi Hợp tác xã định mở chi nhánh, Văn phòng đại diện cho phép.

12. Tự nguyện tham gia Liên hiệp Hợp tác xã, Liên minh Hợp tác xã.

Điều 7. Nghĩa vụ của Hợp tác xã Thủy sản:

1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng ngành nghề, mặt hàng đã đăng ký.

2. Thực hiện đúng chế độ kế toán, thống kê do Nhà nước quy định và chấp hành chế độ kiểm toán của Nhà nước.

Hợp tác xã chịu sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật.

3. Nộp thuế và thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

4. Bảo toàn và phát triển vốn hoạt động của Hợp tác xã; quản lý và sử dụng các diện tích đất đai và đất có mặt nước được Nhà nước giao quyền sử dụng theo quy định của pháp luật.

5. Chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ khác bằng toàn bộ vốn và tài sản thuộc sở hữu của Hợp tác xã Thủy sản.

6. Bảo vệ môi trường, môi sinh, cảnh quan, di tích lịch sử và các công trình quốc phòng an ninh theo quy định của pháp luật.

7. Bảo đảm các quyền của xã viên và thực hiện các cam kết kinh tế đối với xã viên.

8. Thực hiện các nghĩa vụ đối với xã viên trực tiếp lao động và người lao động, chuyên gia do Hợp tác xã thuê, khuyến khích và tạo điều kiện để người lao động trở thành xã viên Hợp tác xã Thủy sản.

9. Đóng bảo hiểm xã hội cho xã viên và mua các bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật và khả năng của Hợp tác xã.

10 Chăm lo giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ tay nghề, cung cấp thông tin để mọi xã viên tích cực tham gia xây dựng Hợp tác xã.

Điều 8. Tên, biểu tượng, trụ sở Hợp tác xã Thủy sản:

Hợp tác xã Thủy sản tự chọn tên, biểu tượng và địa chỉ trụ sở chính. Hợp tác xã phải đăng ký tại Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Điều 9. Ngành, nghề sản xuất kinh doanh và vốn Điều lệ của Hợp tác xã Thủy sản:

1. Ngành nghề sản xuất kinh doanh:

Khai thác hải sản.

Nuôi trồng thủy hải sản.

Kinh doanh, dịch vụ phục vụ sản xuất khai thác, nuôi trồng thủy hải sản. Hợp tác xã có thể kiêm thêm các ngành, nghề sản xuất, kinh doanh khác.

2. Vốn điều lệ:

Vốn Điều lệ của Hợp tác xã được ghi bằng tiền mặt Việt Nam trong bản Điều lệ Hợp tác xã.

CHƯƠNG II

XÃ VIÊN

Điều 10. Điều kiện trở thành xã viên:

1. Công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có góp vốn, góp sức theo quy định của Điều lệ Hợp tác xã Thủy sản, tán thành Điều lệ Hợp tác xã và có đơn tự nguyện xin ra nhập Hợp tác xã.

2. Một người có thể vừa là xã viên Hợp tác xã Thủy sản vừa là xã viên Hợp tác xã hoạt động trong những ngành nghề khác nhau, không phân biệt địa giới hành chính.

3. Hộ gia đình có nguyện vọng tham gia Hợp tác xã Thủy sản thì phải cử người đại diện cho hộ, có đủ tiêu chuẩn xã viên, làm đơn xin gia nhập Hợp tác xã. Người đại diện cho hộ xã viên hợp tác xã có quyền và nghĩa vụ như một xã viên khác.

Điều 11. Quyền lợi của xã viên:

1. Được ưu tiên làm việc cho Hợp tác xã theo khả năng, nghề nghiệp của mình và được trả công lao động theo thỏa thuận giữa Hợp tác xã và xã viên, theo Nghị quyết Đại hội xã viên.

2. Hưởng lãi chia theo vốn góp, công sức đóng góp của xã viên và theo mức độ sử dụng dịch vụ của Hợp tác xã.

3. Được Hợp tác xã cung cấp các thông tin kinh tế kỹ thuật cần thiết, được đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao trình độ nghiệp vụ và tay nghề.

4. Được hưởng thụ các phúc lợi chung của Hợp tác xã, được Hợp tác xã thực hiện các cam kết kinh tế, tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.